

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

**CÔNG TY TNHH MTV
XSKT TÂY NINH
3900244438**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Số: 15/BC-XSKT

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

+ Tổng doanh thu đã loại trừ yếu tố khách quan 4.886,723 tỷ đồng, 96,34% kế hoạch năm;

+ Lợi nhuận trước thuế đã loại trừ yếu tố khách quan 635,859 tỷ đồng, đạt 97,52% kế hoạch năm;

+ Tổng số thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 1.479,969 tỷ đồng, đạt 100%.

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Thuận lợi:

Công ty được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Tài chính trong đó đã cho phép công ty tăng doanh số phát hành 100 tỷ lên 110 tỷ từ ngày 01/4/2021. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Giám sát xổ số kiến thiết, các cơ quan hữu quan trong tỉnh. Sự đồng hành của các đại lý vé số đã tạo mọi điều kiện đưa tờ vé số Tây Ninh có mặt hầu hết trên thị trường của 21 tỉnh thành khu vực miền Nam (từ Bình Thuận, Lâm Đồng trở vào).

Ban lãnh đạo và người lao động luôn năng động, sáng tạo, không ngừng đổi mới công tác quản lý, đề ra nhiều biện pháp, giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

+ Khó khăn:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19, Công ty tạm dừng hoạt động kinh doanh Xổ số từ 17/7/2021 đến 21/10/2021, tương đương 15 kỳ vé số truyền thống và 105 ngày vé số tự chọn. Ngoài ra do thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến việc thực hiện đến hoạt động kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021 (số kiểm toán)	THỰC HIỆN 2021 ĐÃ LOẠI TRỪ YTKQ	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		557.712.000	382.854.436	536.934.083	
a)	Vé xổ số truyền thống (qui về vé 10.000)	vé	550.000.000	372.709.357	525.307.481	
b)	Vé xổ số tự chọn (qui về vé 10.000)	vé	5.302.000	4.090.110	5.571.633	
c)	Doanh thu khác (qui về mệnh giá 10.000)	vé	2.410.000	6.054.969	6.054.969	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.072,300	3.485,999	4.886,723	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	652,000	453,520	635,859	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng				
5	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước	Tỷ đồng	1.479,969	1.479,969	1.479,969	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	1000 USD				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng				
8	Tổng số lao động	Người	126	120	120	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	44,571	38,841	38,841	
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,432	2,904	2,904	
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	41,139	35,937	35,937	

Lưu ý: (*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Không có

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						

Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Đến ngày 31/12/2021 tổng số cổ phần tại Công ty CP In Hoàng Lê Kha Tây Ninh là 3.565 cổ phiếu tỷ lệ sở hữu 7,7% vốn điều lệ Công ty nhận đầu tư (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu), với giá trị đầu tư là 356.500.000 đồng. Trong năm 2021 cổ tức được chia là: 24.955.000 đồng (7%).

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON. Không có

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Phong